

Số: 17/2025/HS-ST
Ngày 13-08-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- BẮC NINH

- TQh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung
2. Bà Nguyễn Thị Yên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 07 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/HSST-QĐ ngày 31 tháng 07 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Nguyễn Văn R, sinh ngày 16 tháng 04 năm 1964, tại xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn A, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn A, xã S, tỉnh Bắc Ninh); nghề nghiệp: Lao Eng tự do; trình E văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ(đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ, 04 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

2. Họ và tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1960, tại xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: thôn A, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn A, xã S, tỉnh Bắc Ninh); nghề nghiệp: Lao Eng tự do; trình E văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có vợ, 04 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn A, xã S, tỉnh Bắc Ninh; có mặt

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn A, xã S, tỉnh Bắc Ninh; có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn A, xã S, tỉnh Bắc Ninh; có mặt

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1969; có mặt
- Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1967; vắng mặt
- Ông Nguyễn Cao X, sinh năm 1976; có mặt
- Ông Nguyễn Văn Z, sinh năm 1976; có mặt
- Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978; vắng mặt

Cùng địa chỉ: thôn A, xã S, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 03/8/2024, Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 trú tại thôn A, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn A, xã S, tỉnh Bắc Ninh) mang theo 01 con dao quắm gắn cán tre sang nhà ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1969 xin măng tre về ăn thì G Nguyễn Văn R, sinh năm 1964 đều cùng thôn đang ở đây. Sau đó R và H rủ ông G sang nhà R uống rượu, R điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau cầm theo 01 con dao quắm và ông G sang nhà R. Khi tới nhà R, H để con dao quắm ở gần cửa phòng khách rồi cùng ông G và R ngồi uống rượu tại phòng khách nhà R. Uống rượu được một lúc H và R xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, R và H lao vào xô đẩy nhau bằng tay không, rồi R đi ra cửa phòng khách cầm 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,54 x 0,045)m, lưỡi dao cong, tay cầm được sơn màu xanh đỏ của gia đình đi vào. Thấy R cầm dao, ông G bỏ chạy ra về. Khi đứng đối diện H, R cầm dao bằng tay phải vung lên chém từ trên xuống dưới về phía H, H dùng hai tay ôm đầu tránh được, R tiếp tục cầm dao chém phát thứ hai theo hướng từ trên xuống dưới về phía H, H dùng hai tay ôm đầu tránh thì bị trúng vào cánh tay phải, R cầm dao tiếp tục chém về phía H làm trúng vào cẳng chân trái của H. Sau đó H lao vào giằng dao của R, cả hai giằng co một lúc H giằng được dao của R, lúc này H và R đứng đối diện, cách nhau khoảng 01m, H cầm dao bằng tay phải giơ lên chém theo Mềm từ trên xuống dưới về phía R làm trúng vào phía dưới mi mắt phải của R, rồi tiếp tục khua khoảng liên tiếp về phía R, R xòe bàn tay trái ra đỡ bị chém trúng mặt trong ngón tay và lòng bàn tay trái. H tiếp tục cầm dao bằng tay phải khua khoảng về phía R, R đưa tay phải lên đỡ, che mặt thì bị chém trúng mặt sau cẳng tay phải. Sau đó R quay lưng bỏ chạy bị H cầm dao ở tay phải chém từ phía sau trúng vào cánh tay trái và gáy của R. R bỏ chạy lên vườn trồng cây vải của gia đình, H để con dao chém R ở góc vườn cây nhà R, đi ra ngoài cổng gọi người đưa đi cấp cứu. Sau đó Nguyễn Văn H được đưa đến Trung tâm Y tế huyện S điều trị thương tích từ ngày 03/8/2024 đến ngày 09/8/2024 thì ra viện. Nguyễn Văn R được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 03/8/2024 đến ngày 27/8/2024 thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã tiến Qh khám nghiệm hiện trường, thu giữ: Tại vị trí từ cửa ra vào phía Tây phòng khách nhà

Nguyễn Văn R, kéo dài đến công phát hiện dấu vết màu nâu đỏ (ký hiệu vị trí số 1), dạng chùi quệt, bắn, nhỏ giọt trên diện (27,4 x 2,55)m, sử dụng 06 que tăm bông thấm dính chất màu nâu đỏ ở vị trí số 1, tất cả được cho vào 01 phong bì thư dán kín, niêm phong và bảo quản (ký hiệu KN1). Tại vị trí trên vườn cây phía Nam phòng khách nhà Nguyễn Văn R, phát hiện dấu vết chất màu nâu đỏ (ký hiệu vị trí số 2), dạng vũng, thấm, chùi quệt, nhỏ giọt trên diện (16,2 x 1,2)m. Vị trí chất màu nâu đỏ dạng vũng, thấm ở đầu phía Đông của dấu vết vị trí số 2 kích thước (2,4x1,2)m, sử dụng 04 que tăm bông thấm dính chất màu nâu đỏ ở vị trí số 2, tất cả được cho vào 01 phong bì thư dán kín, niêm phong và bảo quản, (ký hiệu KN2). Tại vị trí trên vườn cây phía Tây - Nam phòng khách nhà Nguyễn Văn R, phát hiện 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,54 x 0,045)m, lưỡi dao cong, tay cầm được sơn màu xanh đỏ, lưỡi dao và tay cầm bám dính chất màu nâu đỏ, được niêm phong (ký hiệu KN3). Tại vị trí trên vườn cây cách trụ cổng chính bên phải 4,6m (theo hướng từ ngoài đường nhìn vào), cách mép đường bê tông bên phải từ cổng chính đi vào phòng khách 0,21m, phát hiện 01 con dao (dạng dao quắm), được làm bằng kim loại, kích thước (0,46x0,038)m, có một lưỡi sắc, trên thân dao bám dính vật chất màu xanh (dạng lá cây, cỏ), được niêm phong (ký hiệu KN4). Tại vị trí trên vườn cây cách góc phòng khách phía Đông Nam 2,1 m phát hiện, thu giữ 01 vật hình trụ tròn bằng nhựa màu đen.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 08/8/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Nguyễn Văn R vào viện ngày 03/8/2024. Chẩn đoán: Đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ, đa chấn thương phần mềm do đánh nhau. Tình trạng lúc vào viện: Lơ mơ chậm chạp, da tái lạnh, niêm mạc nhợt, đồng tử hai bên đều 03mm, phản xạ ánh sáng. Vết thương vùng đầu, cổ, vai, gáy phức tạp; vùng khuỷu tay, cẳng tay phức tạp; bàn tay trái; cánh tay 2 bên; vùng mắt phải; mi dưới mắt phải kích thước khoảng (04x02) cm rách da chảy máu. CT: Tụ khí dưới da ngay sau đốt C1, phần mềm vùng cổ ngang đốt C1 và vùng cằm bên phải tổn thương, mất liên tục lớp cơ và da phần mềm. Đám khuyết não vùng trán phải, teo não, dày niêm mạc các xương sọ mặt, gãy cung tiếp gò má phải, sụn nề phần mềm vùng gò má phải và cằm trái.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 43 ngày 05/9/2024 của Trung tâm y tế huyện S xác định: Nguyễn Văn H vào viện lúc 20 giờ 26 phút ngày 03/8/2024, ra viện lúc 15 giờ 00 phút ngày 09/8/2024. Chẩn đoán: Đa vết thương phức tạp vùng cánh tay phải, cẳng chân trái do bạo lực. Tình trạng lúc vào viện: Khám ngoại khoa vùng cánh tay phải đoạn 1/3 trên ngoài có vết thương phức tạp dài ~ 12cm, miệng sắc gọn, có nhiều máu cục, máu đông; Vùng cẳng chân trái đoạn 1/3 trên ngoài có 02 vết thương phức tạp dài ~ 08cm và ~ 10cm, miệng sắc gọn, chảy máu nhiều. Mở băng kiểm tra các vết thương: Vùng 1/3 trên ngoài cánh tay phải có vết thương sắc gọn dài 12cm nhiều máu đông, máu cục. Vùng 1/3 trên ngoài cẳng chân trái: 01 vết thương sắc gọn dài 08cm tổn thương da và tổ chức dưới da. 01 vết thương sắc gọn dài 10cm đứt bán phần cơ bụng chân, nhiều máu đông, máu cục.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 2639/24/KLTTCT-TTPY

ngày 24/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang đối với Nguyễn Văn H, kết luận:

1. Các kết quả chính: Thương tích vết sẹo cánh tay phải kích thước nhỏ: 01%. Thương tích vết sẹo cẳng chân trái kích thước trung bình (15x0,2)cm: 2%. Thương tích vết sẹo cẳng chân trái kích thước trung bình (6x0,2)cm: 2%.

2. Kết luận: Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là: 5%.

3. Kết luận khác: Vật, cơ chế gây thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 2579/24/KLTTCT-TTPY ngày 09/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang đối với Nguyễn Văn R, kết luận:

1. Các kết quả chính: Thương tích vết sẹo vùng đầu cổ gáy kích thước trung bình: 02%. Thương tích vết sẹo mi dưới mắt phải kích thước nhỏ: 03%. Thương tích vết sẹo cánh tay trái kích thước (4,5x0,2)cm: 01%. Thương tích vết sẹo cánh tay trái kích thước (8x0,2)cm: 02%. Thương tích vết sẹo cánh tay trái kích thước (7,5x0,2)cm: 02%. Thương tích vết sẹo ngón IV-V bàn tay trái kích thước trung bình: 02%. Thương tích vết thương lóc mất da đóng vảy khô đang liền sẹo ngón III bàn tay trái kích thước trung bình: 02%. Thương tích vết thương lóc mất da đóng vảy khô đang liền sẹo ngón II bàn tay trái kích thước trung bình: 02%. Thương tích vết sẹo lòng bàn tay trái kích thước nhỏ: 01%

2. Kết luận: Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn R tại thời điểm giám định là 17%.

3. Vật, cơ chế gây thương tích do vật sắc gây nên.

Ngày 02/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện S trung cầu giám định bổ sung thương tích của Nguyễn Văn R. Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể số 2810/24/KLTTCT-TTPY ngày 12/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Các kết quả chính: Thương tích vết sẹo mặt ngoài cánh tay phải kích thước trung bình: 2%. Thương tích vết sẹo mặt sau cánh tay phải kích thước trung bình: 2% Thương tích vết sẹo ngón IV bàn tay phải kích thước nhỏ: 1%. Thương tích vết sẹo mặt trong khuỷu tay trái kích thước trung bình: 2% Thương tích gãy cung tiếp gò má phải + Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt (hiện tại): Hình ảnh gãy cũ cung tiếp gò má phải: 8%. Thương tích đứt gân gấp nông sâu ngón II bàn tay trái chưa hồi phục: 3%. Thương tích đứt gân gấp nông sâu ngón III bàn tay trái chưa hồi phục: 1%. Thương tích đứt gân gấp nông sâu ngón IV bàn tay trái chưa hồi phục: 1%. Thương tích đứt gân gấp nông sâu ngón V bàn tay trái chưa hồi phục: 1%

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn R tại thời điểm giám định là: 19%.

3. Kết luận khác: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn R qua hai lần giám định là: 19% + 17% = 33%.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn H khai mâu thuẫn, Cơ quan

CSĐT Công an huyện S đã tiến Qh thực nghiệm điều tra theo lời khai của Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn R; đồng thời tiến Qh đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định theo các tình huống R, H khai và trưng cầu giám định bổ sung cơ chế hình tQh thương tích của Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn H. Tại Bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 2738/24/KLBHS-PY ngày 11/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang, kết luận: Dựa vào hồ sơ, tài liệu; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra và vật gửi giám định kết luận: Cơ chế hình tQh thương tích của ông Nguyễn Văn R do vật sắc gây nên. Mều hướng: Thương tích vết sọc mi dưới mắt phải: Mều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Các thương tích: Vết sọc lòng bàn tay trái; Vết thương lóc mất da đóng vảy khô đang liền sọc ngón II bàn tay trái; Vết thương lóc mất da đóng vảy khô đang liền sọc ngón III bàn tay trái; Vết sọc ngón IV-V bàn tay trái Mều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Các thương tích: 03 vết sọc cánh tay trái Mều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước. Các thương tích: Cánh tay phải; Vết sọc khuỷu tay phải và mặt sau cẳng tay phải Mều hướng từ trên xuống, từ phải sang trái. Thương tích vết sọc vùng đầu cổ gáy Mều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước. Theo tình huống thực nghiệm điều tra: Tình huống 1 theo lời khai của ông Nguyễn Văn R phù H gây nên thương tích cho ông Nguyễn Văn R. Tình huống 4 theo lời khai của ông Nguyễn Văn H không xác định được có phù H gây nên thương tích cho ông Nguyễn Văn R hay không. Dao số 1 phù H gây nên thương tích của ông Nguyễn Văn R. Dao số 2 phù H gây nên thương tích của ông Nguyễn Văn R.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung qua hồ sơ số 2741/24/KLBHS-PY ngày 11/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang, kết luận: Dựa vào hồ sơ, tài liệu; Biên bản thực nghiệm điều tra; Bản ảnh thực nghiệm điều tra và vật gửi giám định kết luận: Cơ chế hình tQh thương tích của ông Nguyễn Văn R do vật sắc gây nên. Không xác định được Mều hướng gây nên các thương tích. Theo tình huống thực nghiệm điều tra: Tình huống 2 theo lời khai của Nguyễn Văn R không xác định được có phù H gây nên thương tích cho ông Nguyễn Văn H hay không. Tình huống 3 theo lời khai của Nguyễn Văn H không xác định được có phù H gây nên thương tích cho ông Nguyễn Văn H hay không. Dao số 2 phù H gây nên thương tích cho ông Nguyễn Văn H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trưng cầu giám định các mẫu chất màu nâu đỏ thu giữ tại hiện trường và trên con dao ký hiệu KN3, KN4. Tại bản kết luận số 6658/KL-KTHS ngày 01/10/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu gửi giám định ký hiệu KN1, KN2 đều là máu người và là máu của Nguyễn Văn H. Trên con dao ký hiệu KN3 có bám dính máu người, phân tích kiểu gen các dấu vết máu người này thu được kiểu gen lần của Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận số 2388/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trên 01 con dao bằng kim loại màu đen (dạng dao quắm); dao dài 46cm, có chuôi bằng kim loại dài 9,5cm; dao có một lưỡi sắc, phần R nhất của lưỡi dao là 3,8cm không phát hiện thấy dấu vết máu.

Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn H nhận dạng ảnh con dao dùng để gây thương tích, kết quả: Các bị cáo nhận ra con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,54 x 0,045), lưỡi dao cong, tay cầm được sơn màu xanh đỏ là con dao R, H cùng sử dụng để đánh nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H không yêu cầu Nguyễn Văn R bồi thường; Nguyễn Văn R yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường tiền M phí chữa bệnh, tiền mất thu nhập và công chăm sóc là 200.000.000 đồng. H chưa bồi thường.

Về vật chứng: 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,46 x 0,038)m, có một lưỡi sắc; 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,54 x 0,045)m, lưỡi dao cong, tay cầm được sơn màu xanh đỏ; 01 vật hình trụ tròn bằng nhựa màu đen, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 20/05/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh trình bày lời luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Qh án.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 157, Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn R.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,46 x 0,038)m, có một lưỡi sắc; 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,54 x 0,045)m, lưỡi dao cong, tay cầm được sơn màu xanh đỏ; 01 vật hình trụ tròn bằng nhựa màu đen.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không

ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Qh vi, quyết định của Cơ quan tiến Qh tố tụng, người tiến Qh tố tụng. Do đó, Qh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Qh tố tụng, người tiến Qh tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ Qh vi như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù H với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 03/8/2024, tại nhà của Nguyễn Văn R, sinh năm 1964, thôn A, xã S, tỉnh Bắc Ninh do mâu thuẫn nên R và Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 ở cùng thôn đã dùng 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,54 x 0,045), lưỡi dao cong, tay cầm được sơn màu xanh đỏ của gia đình R để đánh nhau. H bị R dùng dao chém vào cánh tay phải, cẳng chân trái. Sau khi giằng được dao, H dùng dao chém vào cánh tay trái, bàn tay trái, cánh tay phải, bàn tay phải, vùng đầu, cổ gáy và mắt phải của R. Hậu quả, Nguyễn Văn H bị thương tích 5%; Nguyễn Văn R bị thương tích 33%. Qh vi của Nguyễn Văn R đã đủ yếu tố cấu tQh “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Qh vi của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu tQh “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Qh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức E Qh vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều tQh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức E nguy hiểm của Qh vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở tQh người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo là người cao tuổi, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn R xin rút yêu cầu truy tố đối với bị cáo H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù H.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn R, tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn H xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Căn cứ vào Điều 155, Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự cần đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn R.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn H không yêu bị cáo Nguyễn Văn R phải bồi thường nên không đặt ra xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại Nguyễn Văn R thỏa thuận bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho Nguyễn Văn R 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường tại phiên tòa cho Nguyễn Văn R 35.000.00 đồng, trước khi mở phiên tòa bị cáo H (do chị Phan Thị Huế nộp thay) đã tự nguyện nộp vào Thi Qh án dân sự tỉnh Bắc Ninh số tiền 25.000.000 đồng để bồi thường cho Nguyễn Văn R. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Nguyễn Văn R có quyền đến Thi Qh án dân sự tỉnh Bắc Ninh để nhận lại số tiền trên. Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường xong cho Nguyễn Văn R.

[7]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,46 x 0,038)m, có một lưỡi sắc; 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,54 x 0,045)m, có một lưỡi dao cong, tay cầm được sơn màu xanh đỏ; 01 vật hình trụ tròn bằng nhựa màu đen, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo đều là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điều 155, Điều 282, Điều 299, Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn R.

2. Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Qh án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho Nguyễn Văn R 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường đủ 60.000.000 đồng. Trong đó có 35.000.000 đồng bồi thường tại phiên tòa, 25.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp tại Thi Qh án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo Biên lai thu tiền số: 0003474 ngày 08/08/2025. Nguyễn Văn R có quyền đến Thi Qh án dân sự tỉnh Bắc Ninh để nhận số tiền trên.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,46 x 0,038)m, có một lưỡi sắc; 01 con dao (dạng dao quắm) bằng kim loại, kích thước (0,54 x 0,045)m, có một lưỡi dao cong, tay cầm được sơn màu xanh đỏ; 01 vật hình trụ tròn bằng nhựa màu đen.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 4- Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Thi Qh án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân